

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày 26-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vân Văn Kiều và ông Ngô Văn Thề.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Hữu - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 14/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **G A N**; tên gọi khác: Không; sinh năm 2.. tại huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKTT và nơi ở trước khi bị bắt: Bản A, xã B, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: ..; Dân tộc: ..; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông G A T, sinh năm 19.. và bà S T P, sinh năm 19..; có vợ: T T D, sinh năm 19.. và .. con; Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/4/2023 bị cáo bị Công an huyện Phong Thỏ bắt quả tang về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 101/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ đã căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm 10 tháng tù, hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại tạm giam, Công an tỉnh Lai Châu đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **V A P**; tên gọi khác: Không; Sinh năm 2... tại huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKTT và nơi ở trước khi bị bắt: Bản A, xã B, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: ..; Dân tộc: ..; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V A L, đã chết và bà S T M, sinh năm 19..; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/7/2023 đến ngày 30/7/2023 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Phong Thỏ. Có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh G A T, ...

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 20/7/2023, G A N điều khiển xe mô tô đi thăm ruộng, sau khi thăm ruộng xong, trên đường về đến bản B, xã B, huyện Phong Thổ thì gặp V A P ở cùng bản đang đi bộ ngoài đường, do cùng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên P rủ N cùng nhau đi đến xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn để mua Heroine về sử dụng, N đồng ý. Do P không có xe mô tô nên N hẹn P sáng ngày 21/7/2023 N điều khiển xe mô tô chở P đi tìm mua Heroine.

Đến khoảng 08 giờ ngày 21/7/2023, G A N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPERO DETERO, BKS: 25B1- 331.17 của G A T đi từ nơi ở của mình đến bản B, xã B để đón P, đến nơi thấy P đang đứng đợi ở dọc đường nên N dừng xe cạnh chỗ P và bảo P lên xe mô tô, sau đó N điều khiển xe mô tô chở P di chuyển từ bản B, xã B đi huyện Nậm Nhùn để tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến bản Nậm Cung, xã Mường So, huyện Phong Thổ, do N không có giấy phép lái xe mô tô, sợ bị cảnh sát giao thông kiểm tra nên N điều khiển xe mô tô vào bãi đất trống rồi cất xe mô tô tại đây sau đó N và P cùng nhau đi xe ô tô khách tuyến Lai Châu – Mường Tè đến huyện Nậm Nhùn. Khi đi đến thủy điện thuộc xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, P bảo N xuống xe rồi cả hai đi bộ tìm mua Heroine. Trên đường đi P, N gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi nhìn giống người nghiện ma túy nên P hỏi mua Heroine của người nam giới này, người nam giới đồng ý và bảo N, P đưa tiền để người nam giới đi mua hộ. Thấy vậy N lấy số tiền 1.300.000 đồng từ túi quần bên phải đang mặc đưa cho P, cầm tiền N đưa P lấy số tiền 2.300.000 đồng của P góp vào thành 3.600.000 đồng rồi đưa cho người nam giới. Cầm tiền P đưa người nam giới đi đâu, làm gì N và P không biết, còn cả hai đứng đợi. Khoảng hơn 10 phút sau người nam giới quay lại đưa cho P 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh buộc thắt lại một đầu. Mua được Heroine P cầm ở bàn tay trái rồi cùng N đi bộ vào khu vực đường mòn rồi đi vào bụi cây ven đường, quan sát thấy không có ai nên P mở gói Heroine vừa mua được ra kiểm tra thì thấy bên trong có 03 gói Heroine mỗi gói đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng được buộc thắt một đầu, thấy vậy N tự lấy 01 gói Heroine còn P lấy 02 gói Heroine còn lại. Chia Heroine xong P mở 01 gói Heroine rồi cầu một ít ra sử dụng bằng hình thức hít, thấy P sử dụng Heroine, N cũng tự mở gói Heroine của mình cầu một ít rồi dùng bật lửa màu xanh của P tự sử dụng bằng hình thức hít. Sử dụng Heroine xong P gói lại số Heroine chưa sử dụng hết như ban đầu rồi dùng 02 mảnh nilon màu xanh gói lại bên ngoài và dùng bật lửa đốt xung quanh sau đó cất giấu số Heroine vào túi quần bên trái đang mặc. Còn N dùng 03 lớp nilon màu hồng gói bên ngoài số Heroine chưa sử dụng hết rồi cất giấu vào quần sịp đang mặc. Cất giấu Heroine xong cả hai bắt xe ô tô khách đi về xã Mường So để lấy xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ sợ bị phát hiện nên N bảo P cất giấu số Heroine P đang tàng trữ vào quần sịp, thấy vậy P lấy số Heroine đang tàng trữ cất giấu vào trong quần sịp phía trước đang mặc. Khi đi đến ngã ba thuộc bản Nậm Cung, xã Mường So cả hai xuống xe ô tô để lấy xe mô tô đi về xã B thì bị công an huyện Phong Thổ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng vào hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày.

Tại bản kết luận giám định số 19/KL - GDVV ngày 21/7/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Khối lượng chất bột màu trắng dạng cục thu giữ của G A N là 3,43 gam (*ba phẩy bốn mươi ba gam*).

+ Khối lượng chất bột màu trắng dạng cục trong gói thứ nhất thu giữ của V A P là 3,45 gam (*ba phẩy bốn mươi lăm gam*),

+ Khối lượng chất bột màu trắng dạng cục trong gói thứ hai thu giữ của V A P là 2,8 gam (*hai phẩy tám gam*),

Tổng khối lượng vật chứng thu giữ của V A P là: 6,25 gam (*sáu phẩy hai mươi lăm gam*).

Tại bản kết luận giám định số 909/ KL - KTHS ngày 25/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

“03 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ ND – CP ngày 28/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Bản cáo trạng số 116/CT-VKSPT ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố các bị cáo G A N và V A P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo G A N từ 06 **năm** đến 06 **năm 03 tháng** tù và xử phạt bị cáo V A P từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của bị cáo N với hình phạt 02 năm 10 tháng tù của bản án số 101/2023/HSST ngày 22/9/2023 mà bị cáo đang chấp hành theo khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 BLHS; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 3,36 gam Heroin còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo G A N, vỏ phong bì đã mở và 04 mảnh nilon màu hồng; 5,95 gam Heroin còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo V A P, vỏ phong bì đã mở, 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu xanh và 01 chiếc bật lửa ga màu xanh. Miễn án phí cho các bị cáo.

Trả lại cho ông G A T 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO DETECH màu đen, BKS 25B1 – 331.17 số khung RPEXCH8PEGA184136, số máy VDEJQ152 FMHB184136 xe đã qua sử dụng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Sáng ngày 21/7/2023 bị cáo G A N và bị cáo V A P cùng nhau góp tiền đi mua Heroin về sử dụng, đến 17 giờ 00 phút cùng ngày, N và P đi về đến ngã ba thuộc bản Nậm Cung, xã Mường So, huyện Phong Thổ thì bị Công an huyện Phong Thổ phát hiện, bắt quả tang khi G A N đang tàng trữ 01 gói Heroin có khối lượng 3,43 gam, V A P đang tàng trữ 02 gói Heroin có tổng khối lượng 6,25 gam. Tổng khối lượng mà G A N và V A P cùng nhau đi mua, góp tiền là 9,68 gam. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo ý thức được điều đó nhưng vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo G A N và V A P đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo không những làm mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn mà còn làm ảnh hưởng đến đời sống sức khỏe con người, làm gia tăng tệ nạn và các loại tội phạm khác, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo V A P là người rủ rê khởi xướng nên phải chịu trách nhiệm là vai trò chính, đối với bị cáo G A N là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện trong tổng khối lượng chất ma túy mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 9,68 gam Heroin.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là

người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có nghề nghiệp là làm ruộng thu nhập thấp, khó khăn về kinh tế. Do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 3,36 gam Heroin còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo G A N, vỏ phong bì đã mở và 04 mảnh nilon màu hồng; 5,95 gam Heroin còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo V A P, vỏ phong bì đã mở, 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu xanh và 01 chiếc bật lửa ga màu xanh. Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO DETECH màu đen, BKS 25B1-331.17, số khung RPEXCH8PEGA184136, số máy: VDEJQ152FMHB184136 thu giữ trong quá trình bắt quả tang, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của ông G A T, việc các bị cáo sử dụng chiếc xe trên ông Tỉnh không biết nên cần trả lại cho ông G A T.

[6] Những vấn đề liên quan:

Đối với người nam giới khoảng 30 tuổi đã bán Heroine cho các bị cáo vào ngày 21/7/2023 tại xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, do nhân thân lai lịch của người nam giới này không rõ ràng nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ, xử lý trong cùng vụ án là phù hợp.

Đối với G A T là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô BKS: 25B1- 331.17. Vào ngày 21/7/2023 G A N tự ý sử dụng xe mô tô của Tỉnh để chở V A P đi mua Heroine, việc P, N sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội T không biết nên không đồng phạm với G A N và V A P về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật

Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo G A N và V A P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo G A N 06 năm 03 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS: Tổng hợp với hình phạt 02 năm 10 tháng tù của bản án số 101/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mà bị cáo đang chấp hành. Hình phạt chung đối với bị cáo là 09 năm 01 tháng tù, được khấu trừ 9 ngày tạm giữ (từ ngày 23/4/2023 đến ngày 02/5/2023) còn phải chấp hành 09 năm 21 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/7/2023.

Xử phạt bị cáo V A P 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/7/2023

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 3,36 gam Heroin còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo Gg A N, vỏ phong bì đã mở và 04 mảnh nilon màu hồng; 5,95 gam Heroin còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo V A P, vỏ phong bì đã mở, 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu xanh và 01 chiếc bật lửa ga màu xanh.

Trả lại cho ông G A T 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO DETECH màu đen, BKS 25B1 – 331.17 số khung RPEXCH8PEGA184136, số máy VDEJQ152 FMHB184136 xe đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với phần quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi Cục THADS huyện Phong Thổ;
- Công an huyện Phong Thổ;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá

